

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIÊN DU
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 93/2018/HS-ST
Ngày 15-6-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN DU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Trường

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Hánh

Ông Nguyễn Thế Lai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quế

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hòa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xét xử C khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 97/2018/ TLST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2018/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 06/12

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông Nguyễn Văn T và bà Dương Thị M

Vợ: chưa có, có 01 con sinh năm 2011

Tiền án: có 03

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 24/01/2011 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 6 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 40/2012/HSST ngày 20/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 8 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 23/2011/HSST buộc C phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 14 tháng tù. Đến ngày 04/3/2013 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

- Tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST ngày 12/6/2014 của Tòa án nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 30 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm

đoạt tài sản”. Đến ngày 08/9/2016 chấp hành xong hình phạt về địa phương.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/02/2018 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn D, xã N, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

*** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

Bà Dương Thị M, SN 1966 (Vắng mặt)

Địa chỉ: thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 30 phút ngày 27/12/2017, Nguyễn Văn C đi xe taxi của anh Nguyễn Văn L đi từ thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh đi về nhà của C ở thôn H, xã L, huyện T, tỉnh Bắc Ninh. Khi về gần đến nhà, C mượn điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus màu đen của anh L gọi điện cho mẹ để mở cổng cho C. Sau khi gọi điện xong, thấy chiếc điện thoại có giá trị nên C đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Về đến đầu ngõ, C bảo anh L dừng xe. Lợi dụng sơ hở của anh L, C đã mở cửa xe cầm theo chiếc điện thoại của anh L và nhanh chóng chạy thoát. Đến ngày 06/2/2018 anh L đã trình báo sự việc với cơ quan điều tra Công an huyện Tiên Du.

Tại biên bản họp định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiên Du ngày 05/3/2018 xác định: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus màu đen có giá trị còn lại là 6.000.000 đồng.

Với nội dung trên, bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 09/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du đã quyết định truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tiên Du để xét xử đối với bị cáo Nguyễn Văn C về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm i khoản 2 điều 171 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận: Buổi tối ngày 27/12/2017 bị cáo có đến chơi nhà anh Phạm Duy S là người cùng thôn với bị cáo, tại đây bị cáo có nhờ anh Ng là người làm cho anh S gọi cho bị cáo 1 chiếc xe taxi để chở bị cáo đi gặp bạn. Người lái xe taxi đón bị cáo hôm đó là anh Nguyễn Văn L, chở bị cáo đi đến thôn N, xã H, huyện T, tỉnh Bắc Ninh để bị cáo gặp anh Dương Thành V, sinh năm 1982 ở khu P, phường V, thành phố B. Đến nơi, bị cáo gặp anh V và rủ V đi uống rượu nhưng anh Vinh từ chối, nên bị cáo đã bảo anh L lái xe chở bị cáo về nhà. Khi gần về đến nhà, bị cáo mượn anh L chiếc điện thoại di động gọi về cho mẹ bị cáo để nhờ mở

cổng. Sau khi gọi cho mẹ xong, bị cáo thấy chiếc điện thoại có giá trị nên đã nảy sinh ý định chiếm đoạt. Về đến đầu ngõ, bị cáo bảo anh L dừng xe, hỏi anh L giá tiền đi xe và giả vờ đưa tay vào túi lấy ví để trả tiền xe cho ông L. Lợi dụng lúc anh L sơ ý, bị cáo nhanh chóng mở cửa xe và cầm theo chiếc điện thoại bỏ chạy. Anh L có đuổi theo nhưng không kịp. Trên đường bỏ chạy, bị cáo tháo 2 simcard trong điện thoại vứt đi. Sau đó, bị cáo thuê nhà nghỉ ở khu vực thị xã T, đến trưa hôm sau, bị cáo mang bán chiếc điện thoại trên bán cho người thanh niên tên T S sinh năm 1991 ở phường Đ, thị xã T được số tiền 4.500.000 đồng. Số tiền có được bị cáo chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 06/02/2018 bị cáo bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Tiên Du triệu tập lên làm việc. Quá trình làm việc bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình, đồng thời tác động đến gia đình bồi thường cho anh L số tiền 6.000.000 đồng, là tiền giá trị của chiếc điện thoại mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Bị hại là anh Nguyễn Văn L vắng mặt tại phiên tòa, quá trình điều tra anh L đã trình bày rõ sự việc bị C chiếm đoạt chiếc điện thoại vào ngày 27/12/2017. Do C việc bận nên đến ngày 06/02/2018 anh mới trình báo đến cơ quan C an. Ngày 15/3/2018 anh đã nhận số tiền bồi thường 6.000.000 đồng từ mẹ bị cáo C. Đến nay anh không có yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo. Đồng thời anh có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là bà Dương Thị M trình bày tại cơ quan điều tra: Bà đã bồi thường số tiền 6.000.000 đồng cho người bị hại thay bị cáo C. Số tiền này bà không yêu cầu C phải trả lại cho bà.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh thực hành quyền C tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số 55/CT-VKSTD ngày 09/5/2018. Trong phần luận tội đã phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”

Về hình phạt: Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51; điều 38 BLHS. xử phạt bị cáo C từ 36 đến 42 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/02/2018.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường và không có yêu cầu gì đối với bị cáo, nên không đề nghị giải quyết.

Bị cáo không tranh luận với Đại diện Viện kiểm sát về khung hình phạt và mức hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời trình bày của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 27/12/2017, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của anh Nguyễn Văn L, bị cáo C đã nhanh chóng chiếm đoạt chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F3 Plus màu đen trị giá 6.000.000 đồng và bỏ chạy, anh L có đuổi theo để giành lại nhưng không kịp. Hành vi của bị cáo là C khai chiếm đoạt và nhanh chóng tẩu thoát. Do đó, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp giật tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 171 BLHS năm 2015.

Ngày 04/3/2013 bị cáo chấp hành xong hình phạt tại 2 bản bản án hình sự sơ thẩm số 40/2012/HSST ngày 20/3/2012 và bản án hình sự sơ thẩm số 23/2011/HSST ngày 24/01/2011. Khi chưa được xóa án tích, bị cáo tiếp tục phạm tội mới và tại bản án hình sự sơ thẩm số 81/2014/HSST ngày 12/6/2014 đã xác định bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm”. Do đó, tính đến ngày phạm tội 27/12/2017, bị cáo chưa được xóa án tích tại các bản án trên, nên lần phạm tội này của bị cáo được xác định thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo điểm i khoản 2 điều 171 BLHS năm 2015. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Du truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, lo lắng cho người có tài sản, gây bất bình trong quần chúng nhân dân và dư luận xấu trong xã hội. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm bị cáo bằng luật hình mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và phòng ngừa chung trong nhân dân.

Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đồng thời bị cáo đã tác động đến gia đình để bồi thường cho người bị hại và người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, xét thấy, bị cáo là người có nhân thân xấu, đã 3 lần bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội. Điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo, nên đối với lần phạm tội này, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành C dân tốt.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là đối tượng không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng, do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường từ gia đình bị cáo và không có yêu cầu gì thêm, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Liên quan trong vụ án còn có đối tượng tên là Tùng đã mua chiếc điện thoại mà bị cáo chiếm đoạt của anh L, do C không biết rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể của người này nên chưa đủ căn cứ để xác minh, cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn C phạm tội “Cướp giật tài sản”

2. Hình phạt: Căn cứ vào điểm i khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Điều 135; Điều 136; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 36 (Ba sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/2/2018.

Tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND huyện Tiên Du;
- Công an huyện Tiên Du;
- Chi cục THADS huyện Tiên Du;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Trường